



BẢN TIN

# Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

## GIÁ TRỊ CỦA NƯỚC VALUING WATER



**NGÀY NƯỚC THẾ GIỚI**

**SỐ 03 2021**

**NGÀY 22 THÁNG 3 NĂM 2021**



# Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Ngày 30/3, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Cụ thể, Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP về trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Theo đó, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất (chủ giấy phép) thuộc một trong các trường hợp sau đây phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

1- Đối với khai thác nước mặt: Khai thác nước mặt để phát điện; khai thác nước mặt để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt.

2- Đối với khai thác nước dưới đất: Khai thác nước dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt; khai thác nước dưới đất (trừ nước lợ, nước mặn) để nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

Nghị định số 41/2021/NĐ-CP quy định cụ thể các căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Theo đó, mục đích sử dụng nước gồm: Khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện; khai thác nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ; khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt; khai thác nước dưới

đất dùng cho tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác; khai thác nước dưới đất dùng cho nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc.

Chất lượng nguồn nước được xác định theo phân vùng chất lượng nước hoặc phân vùng chức năng nguồn nước trong các quy hoạch tài nguyên nước hoặc các quy hoạch về tài nguyên nước theo pháp luật về quy hoạch hoặc quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt; trường hợp chưa có quy hoạch hoặc trong quy hoạch chưa phân vùng thì căn cứ vào chất lượng thực tế của nguồn nước khai thác.

Loại nguồn nước khai thác gồm: Nước mặt, nước dưới đất.

Điều kiện khai thác: Đối với nước mặt xác định theo khu vực nguồn nước mặt được khai thác; đối với nước dưới đất xác định theo loại hình công trình khai thác (giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động), trường hợp công trình là giếng khoan thì xác định theo chiều sâu khai thác.

Quy mô khai thác: Đối với khai thác nước cho thủy điện được xác định theo hồ sơ thiết kế; đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước cho mục đích khác thì được xác định theo giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và tỷ lệ cấp nước cho các mục đích sử dụng.

Thời gian khai thác được xác định trên cơ sở thời gian bắt đầu vận hành công trình, thời điểm giấy phép bắt

đầu có hiệu lực và thời hạn quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Bên cạnh đó, Nghị định số 41/2021/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung về thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trình tự, thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; phương thức thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP, giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho sản xuất thủy điện là 70% giá điện dùng để tính thuế tài nguyên nước dùng cho sản xuất thủy điện.

Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp khác là giá tính thuế tài nguyên nước do UBND cấp tỉnh nơi có công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước ban hành và phù hợp khung giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên do Bộ Tài chính quy định.

Đối với công trình khai thác nước dưới đất cấp nước cho tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc áp dụng giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác do UBND cấp tỉnh ban hành;...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2021. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Phê duyệt Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 24/3, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 432/QĐ- TTg Phê duyệt Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**T**heo Quyết định, Quy hoạch được thực hiện đối với các nguồn nước liên quốc gia, liên tỉnh, nguồn nước nội tỉnh trên phạm vi toàn quốc và bao gồm các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước theo quy định tại Điều 12 Luật Tài nguyên nước.

Quy hoạch đặt mục tiêu đối với các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước định kỳ, thường xuyên, phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Hoàn thành việc xây dựng và duy trì hệ thống mạng quan trắc tài nguyên nước quốc gia (bao gồm mạng quan trắc tài nguyên nước trung ương và địa phương); hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và các tác hại khác do nước gây ra.

Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống giám sát phối hợp vận hành của tất cả các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 lưu vực sông và hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định.

Hoàn thành việc xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, địa phương và cơ sở dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các Bộ, ngành.

Công bố được kết quả tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, báo cáo tài nguyên nước quốc gia (theo giai đoạn 5 năm một lần) vào năm 2025, 2030; và báo cáo sử dụng nước hằng năm của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

Đối với các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước không định kỳ,

phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên nước dưới đất; tìm kiếm, phát hiện nguồn nước dưới đất liên tỉnh và nội tỉnh; điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt; hoàn thành việc khoanh định, công bố vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên phạm vi toàn quốc; hoàn thành việc xác định và công bố khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước đối với các sông, đoạn sông liên tỉnh, liên quốc gia, các sông nội tỉnh trọng điểm về ô nhiễm nguồn nước và các sông, đoạn sông có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương.

Đối với các hoạt động điều tra cơ bản có tính chất đặc thù, kịp thời cung cấp các thông tin, số liệu hiện trạng về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải, khí thải, chất thải khác vào nguồn nước; tình hình ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, nhiễm mặn nguồn nước; đánh giá, cảnh báo, dự báo tác động của biến đổi khí hậu với tài nguyên nước, diễn biến bất thường về số lượng, chất lượng các nguồn nước và các tác hại do nước gây ra.

Đến năm 2050 thông tin, số liệu, kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước được xử lý, lưu trữ trên cơ sở nền tảng công nghệ, kỹ thuật hiện đại, tiên tiến theo chuẩn mực chung của quốc tế đáp ứng yêu cầu quản lý hiệu quả, khai thác, sử dụng, bảo vệ bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia.

Để thực hiện mục tiêu trên, giải pháp thực hiện quy hoạch bao gồm:

Một là, hoàn thiện, đổi mới chính sách, cơ chế quản lý, cấp phát, quyết toán kinh phí đối với các hoạt động

điều tra cơ bản tài nguyên nước phù hợp với Luật ngân sách theo hướng tăng cường xã hội hóa, nhà nước mua thông tin số liệu điều tra cơ bản tài nguyên nước từ các tổ chức, cá nhân và đảm bảo cơ chế đấu thầu, đặt hàng.

Hai là, xây dựng cơ chế quản lý, cấp vốn cho hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước bằng nguồn thu từ các hoạt động tài nguyên nước và phí sử dụng thông tin, số liệu tài nguyên nước.

Ba là, đổi mới, hoàn thiện các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm điều tra cơ bản tài nguyên nước phù hợp với trình độ phát triển và năng lực công nghệ tiên tiến của các nước trong khu vực.

Bốn là, tập trung đầu tư nghiên cứu, lựa chọn các phương pháp, thiết bị, mô hình, công cụ kỹ thuật tiên tiến, hiện đại có độ chính xác cao, sử dụng có hiệu quả trong công tác điều tra cơ bản tài nguyên nước và phân tích, đánh giá, dự báo diễn biến tài nguyên nước.

Năm là, xây dựng danh mục các đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước ưu tiên đầu tư theo hình thức xã hội hóa, đồng thời có cơ chế để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư theo hình thức công - tư để cung cấp dịch vụ công.

Sáu là, tăng cường hợp tác quốc tế để tiếp cận các thành tựu khoa học công nghệ về điều tra, đánh giá, dự báo, giám sát tài nguyên nước của các nước tiên tiến, đẩy mạnh ứng dụng các phương pháp, thiết bị, công nghệ, mô hình, công cụ phân tích, đánh giá hiện đại trong công tác điều tra cơ bản





tài nguyên nước. Ưu tiên hợp tác quốc tế đối với các quốc gia chung nguồn nước với Việt Nam.

Quyết định cũng nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện Quy hoạch này; tổ chức xây dựng và phê duyệt kế hoạch thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước đối với các nguồn nước liên quốc gia, nguồn nước liên tỉnh, lưu vực sông liên tỉnh.

Đồng thời, phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước đã được phê duyệt trong kế hoạch và các đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước có tính chất đặc thù thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đánh giá tiến độ,

chất lượng, hiệu quả của việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Quy hoạch. Công tác đánh giá được tiến hành định kỳ 05 năm một lần, báo cáo Chính phủ, làm căn cứ tiếp tục thực hiện.

Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng và phê duyệt kế hoạch đối với việc điều tra, thống kê, tổng hợp tình hình sử dụng nước hàng năm, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để báo cáo theo quy định.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan để tổ chức rà soát, xây dựng và phê duyệt kế hoạch thực hiện điều tra cơ

bản tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh.

Tổ chức thực hiện xây dựng nội dung quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên nước của địa phương lồng ghép trong nội dung Quy hoạch tỉnh theo quy định của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và đảm bảo phù hợp với mạng lưới quan trắc tài nguyên nước Trung ương trong Quy hoạch này; phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước đã được phê duyệt trong kế hoạch; các đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước có tính đặc thù thuộc thẩm quyền của địa phương;...❖

**Nguồn: DWRM**



## **Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 379/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**V**ới quan điểm chỉ đạo Phòng chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân, toàn xã hội, gồm ba giai đoạn là phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Theo đó, Chiến lược đặt ra mục tiêu là "chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản của Nhân Dân và nhà nước; từng bước xây dựng quốc gia có khả năng quản lý rủi ro thiên tai, cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng".

Mục tiêu đến năm 2030, bao gồm: (i) giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, giảm 50% thiệt hại về người do lũ quét, sạt lở đất so với giai đoạn 2011-2020; thiệt hại về kinh tế do thiên tai không vượt quá 1,2% GDP; (ii) Hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai được hoàn thiện, bảo

đảm đồng bộ, thống nhất; (iii) Tổ chức, lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; (iv) 100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; 100% tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đảm bảo các yêu cầu theo phương châm "4 tại chỗ"; (v) năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo, phân tích thiên tai ngang tầm với các quốc gia hàng đầu trong khu vực; (vi) cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai được hình thành theo hướng đồng bộ, liên thông, theo thời gian thực; (vii) người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét; khả năng chống chịu cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai được nâng cao, bảo đảm an toàn trước thiên tai theo mức thiết kế.

Để thực hiện mục tiêu trên, Chiến lược đề ra các nhóm nhiệm vụ và giải pháp chung bao gồm: hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi; nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn; xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội; nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai; khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; nguồn lực thực hiện.

Thủ tướng Chính phủ cũng đã giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ quản lý thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược.❖

**Nguồn: DWRM**





## Chủ động ứng phó xâm nhập mặn, thiếu nước sinh hoạt tại Đồng bằng sông Cửu Long

**M**ới đây, Thủ tướng Chính phủ đã có công điện số 369/CD-TTg về việc chủ động ứng phó xâm nhập mặn, thiếu nước sinh hoạt tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Công điện nêu, do ảnh hưởng của thời tiết và dòng chảy từ thượng nguồn, cùng với tác động của thủy triều, những tháng đầu năm 2021 tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhất là khu vực ven biển đã xảy ra tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt cục bộ, giá nước ngọt tăng cao, ảnh hưởng tới sản xuất, sinh hoạt và đời sống của người dân. Dự báo, trong tháng 4-2021 sẽ tiếp tục xảy ra một số đợt xâm nhập mặn.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về chủ động triển khai các biện pháp ứng phó nguy cơ hạn hán thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô 2020 - 2021 ở Đồng bằng Sông Cửu Long, kiên quyết không để người dân bị thiếu nước sinh hoạt.

Các tỉnh, thành phố, nhất là các tỉnh ven biển, cần theo dõi chặt chẽ diễn biến, thông tin dự báo khí tượng thủy văn, tình hình xâm nhập mặn, chủ động triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, xác định từng vùng, từng khu vực có khả năng bị ảnh hưởng để chỉ đạo, triển khai giải pháp cụ thể, ưu tiên cấp nước sinh hoạt cho người dân, không để hộ dân nào thiếu nước sinh hoạt, trong

trường hợp cần thiết chủ động huy động các lực lượng quân đội, công an nhằm bảo đảm nước sinh hoạt cho người dân.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức theo dõi diễn biến và dự báo chuyên ngành về nguồn nước, chất lượng nước và xâm nhập mặn; kịp thời thông tin, cảnh báo cho các địa phương, cơ quan liên quan và người dân vùng ảnh hưởng để phục vụ công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp; chỉ đạo, hướng dẫn địa phương tổ chức sản xuất, hạn chế thiệt hại do thiếu nước, xâm nhập mặn; hướng dẫn thực hiện các giải pháp cấp nước hộ gia đình và công trình cấp nước tập trung; rà soát quy định về quản lý chất lượng nước sinh hoạt nông thôn, kiểm tra tình hình cấp nước khu vực nông thôn; vận động tổ chức trong nước, quốc tế hỗ trợ người dân ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo theo dõi, dự báo, cung cấp bản tin về tình hình khí tượng thủy văn, diễn biến nguồn nước thượng nguồn về Đồng bằng sông Cửu Long, diễn biến xâm nhập mặn cho các cơ quan liên quan và địa phương chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống xâm nhập mặn. Tổ chức thu thập thông tin về nguồn nước và điều tiết các hồ chứa thủy điện ngoài lãnh thổ Việt Nam để phục vụ công tác dự báo nguồn nước, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long... ❖

**Nguồn: DWRM**

## Điều chỉnh quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long

**P**hó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã ký Quyết định số 287/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 2140/QĐ-TTg ngày 8/11/2016.

Cụ thể, điều chỉnh Vùng I (Bắc sông Tiền) và Vùng II (giữa sông Tiền và sông Hậu) thành một vùng Đông Bắc sông Hậu bao gồm các tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long và Đồng Tháp; bổ sung trạm bơm nước thô tại khu vực huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang với công suất đến năm 2025 là 300.00 m<sup>3</sup>/ngày đêm, sau năm 2025 là 600.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Cùng với đó, điều chỉnh hướng tuyến truyền tải nước sạch của Nhà máy sông Tiền 1, trong giai đoạn trước mắt 2020 - 2025 thành tuyến ống truyền tải nước thô cấp cho tỉnh Tiền Giang, một phần tỉnh Long An và tuyến ống truyền tải nước thô qua sông Tiền cấp cho tỉnh Bến Tre; điều chỉnh vị trí trạm bơm tăng áp phù hợp với vị trí lắp đặt các tuyến

ống truyền tải nước thô gồm: Trạm bơm tăng áp ST1.1 đặt tại Thị xã Cai Lậy dịch chuyển theo tuyến ống truyền tải đặt dọc Đường tỉnh 864 (Tiền Giang) và trạm bơm tăng áp ST1.2 đặt tại thành phố Mỹ Tho trong phạm vi Nhà máy nước Đồng Tâm (thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

Bộ Xây dựng tổ chức công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch năm 2016 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với hình thức phù hợp, đảm bảo tiết kiệm kinh phí; Hướng dẫn các địa phương rà soát, kiểm tra và điều chỉnh các quy hoạch khác có liên quan trên địa bàn các tỉnh phù hợp với đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch năm 2016; Tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng rà soát các dự án đầu tư nhà máy nước, phát triển cấp nước; từng bước hạn chế khai thác nước ngầm, thay thế bằng nguồn nước mặt để hạn chế sụt lún đất, ô nhiễm chất lượng nước ngầm. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Thủ tướng nêu quan điểm “8G” để phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu

Tại Hội nghị lần thứ 3 về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu vào ngày 13/3, tại Cần Thơ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chỉ rõ quan điểm chiến lược tiếp cận mới đối với ĐBSCL qua 8 chữ “8G” để dễ vận dụng trong thực tiễn.

**Đ**ây là lần thứ 3 trong nhiệm kỳ, Thủ tướng chủ trì hội nghị quy mô lớn về một ĐBSCL thịnh vượng và phát triển bền vững, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Chính phủ đối với sự phát triển của vùng đồng bằng chiếm 20% dân số cả nước, đóng góp 18% cho GDP quốc gia nhưng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu.

Tại Hội nghị kéo dài gần 5 giờ đồng hồ, các báo cáo từ các bộ, ngành đã được trình bày cùng các tham luận và nhiều ý kiến phát biểu trách nhiệm, tâm huyết, sâu sắc, khoa học và thực tiễn, nhất là của các lãnh đạo địa phương, chuyên gia.

Các đại biểu đã thẳng thắn nhìn nhận và đánh giá khách quan về những việc đã làm được, những gì còn chưa làm được để phát triển ĐBSCL.

Theo các báo cáo, ý kiến tại Hội nghị, kinh tế toàn vùng liên tục đạt mức tăng trưởng cao (năm 2018 đạt 7,8%, năm 2019 đạt 7,22%). Năm 2020 trong bối cảnh xảy ra đại dịch COVID-19, các địa phương vùng ĐBSCL đã nỗ lực (GRDP đạt 2,38%) góp phần đưa Việt Nam trở thành một trong số ít quốc gia trên thế giới có mức tăng trưởng GDP dương trong năm 2020.

Để có kết quả này, trong giai đoạn 2016-2020, tổng mức đầu tư từ ngân sách nhà nước dành gần 200 nghìn tỷ đồng (tương đương gần 9 tỷ USD) chiếm khoảng 16% tổng đầu tư toàn quốc từ NSNN, cao hơn nhiều so với mức 12% của giai đoạn 2011-2015. Nguồn ODA là 22 nghìn tỷ đồng (gần 1 tỷ USD).



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu Kết luận tại Hội nghị lần thứ 3 về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu

Kết luận tại Hội nghị, nói về các kết quả trong đầu tư phát triển ĐBSCL thời gian gần đây, Thủ tướng lưu ý, “không được kể công mà kết quả này hay là nhiệm vụ tới là trách nhiệm của Chính phủ, của cán bộ, công chức, của Thành ủy, của Tỉnh ủy, của UBND các tỉnh, thành phố”. Những kết quả đã đạt được là đáng mừng nhưng đó chỉ là bước đầu quan trọng, còn nhiều việc phải làm.

## “8G” ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THÍCH ỨNG BĐKH

Thủ tướng chỉ rõ quan điểm chiến lược tiếp cận mới đối với ĐBSCL qua 8 chữ “8G” để dễ vận dụng trong thực tiễn.

Chữ “G” đầu tiên là “Giao”. Đó là phải dành nguồn lực và tập trung ưu tiên phát triển hệ thống giao thông thủy lợi và cơ sở hạ tầng gắn với tầm nhìn chung của toàn vùng ĐBSCL, nhất là hệ thống đường cao tốc, tạo sự kết nối thuận tiện, chi phí thấp, thúc đẩy giao thương, mở mang kinh tế cho người dân, làm cơ sở ứng phó hiệu quả với thách thức của biến đổi khí hậu.

Chúng ta đưa ra Nghị quyết 120 với tinh thần là “thuận thiên”, là thích ứng nhưng “không phải chúng ta phụ thuộc trời đất, tác động thế nào cũng được mà cái chính là những công trình giao thông, thủy lợi cần phải được quan tâm, những nơi sạt lở, gây mất



mát cho đồng bào chúng ta thì cần phải được quan tâm”.

Chữ G thứ hai là Giáo. Đó là giáo dục và phát triển nguồn nhân lực. Có thể nói giáo dục là chìa khóa vàng của phát triển bền vững. Đối với ĐBSCL, giáo dục vừa là đáp án cho bài toán phát triển ngắn hạn lẫn dài hạn. Hệ thống giáo dục của đồng bằng sông Cửu Long cần chú trọng nội hàm của mô thức “giáo dục, giáo dục và giáo dục”.

Cụ thể là giáo dục cơ bản, đảm bảo tất cả mọi người, đặc biệt là trẻ em, cần phải được học hết bậc phổ thông, không được phép để trẻ em nào không được đến trường vì không có điều kiện tài chính. Giáo dục thứ hai là giáo dục nghề, đảm bảo cho người dân có cơ hội tiếp cận việc làm cơ bản. Thứ ba là giáo dục trình độ cao, là cơ sở để chuyển đổi lên bậc nấc cao hơn về năng suất và thu nhập. Thủ tướng cho rằng, vấn đề giáo dục đào tạo chưa được nổi bật và sắc nét trong Nghị quyết 120, đề nghị bổ sung một số nội dung trọng tâm về vấn đề này vào Nghị quyết.

Chữ G thứ 3 là “Giang” (sông). Theo Thủ tướng, kinh tế và sinh kế của người dân nơi đây gắn liền với các con sông như Tiền Giang, Hậu Giang và nhiều con sông khác. Chiến lược phát triển căn tận dụng được lợi thế, phát huy vai trò của các con sông để phát triển kinh tế nông nghiệp, lúa gạo, trái cây, thủy sản, giao thông và đặc biệt là hệ thống logistic đường sông thì mới thành công. Không có dòng sông, con rạch không phải là văn hóa của miền Tây. “Nhất cận thị, nhị cận giang, tam cận lộ”, vai trò của các con sông là yếu tố không thể không nói tới khi nhắc về ĐBSCL. Vấn đề này vẫn còn mờ nhạt trong Nghị quyết 120, Thủ tướng đề nghị nghiên cứu khái niệm “kinh tế sông”.

Chữ G thứ tư là “Gắn”. Đó là gắn kết giữa Trung ương với địa phương, nhà nước với thị trường, người dân và doanh nghiệp, giữa trong nước và tổ chức, nhà đầu tư quốc tế, đặc biệt là gắn liền kết vùng ĐBSCL để cùng

phát triển bền vững.

Chữ G thứ 5 là “Giàu”. Đó là tích cực thu hút được những người giàu, người khá giả, doanh nghiệp có tiềm lực đến đầu tư phát triển kinh tế địa phương. Để có nguồn lực phát triển cần phải xây tổ đón “đại bàng”. Muốn vậy cần phải cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và mỗi địa phương.

Chữ G thứ 6 là “Giỏi”, là tích cực thu hút những tài năng đóng góp chất xám, trí tuệ cho sự phát triển ĐBSCL. Do đó, cần có chính sách chung thu hút giới tài năng trở về hoặc đến đóng góp vì sự phát triển của vùng đất Chín Rồng này. Vấn đề này vẫn chưa được đề cập trong Nghị quyết 120, đây là một thiếu sót, Thủ tướng đề nghị phải phát huy vai trò, thu hút tốt hơn nữa những tài năng đến với ĐBSCL.

Chữ G thứ 7 là “Già”. ĐBSCL có mức độ dân số già hóa cao hơn bình quân cả nước. Đây là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương về mặt kinh tế xã hội lẫn môi trường. Do đó, ĐBSCL cần có chính sách chủ động cho vấn đề dân số già hóa và hình thành mạng lưới an sinh xã hội tốt hơn để nâng đỡ phúc lợi cho người già và những người yếu thế. Sau 3 năm triển khai Nghị quyết 120 chúng ta thấy vấn đề già hóa dân số đang nổi lên nhưng nội hàm này vẫn còn thiếu trong Nghị quyết, cần được bổ sung, hoàn thiện.

Chữ G thứ 8 là “Giới”, tức là thúc đẩy bình đẳng giới, tiếp cận cơ hội việc làm và phát huy vai trò, vị trí của người phụ nữ. Thủ tướng đề nghị đưa vấn đề này vào Nghị quyết 120.

### ƯU TIÊN CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN ĐBSCL

Giao nhiệm vụ cụ thể đối với các bộ, ngành, Thủ tướng nêu rõ, đối với thị trường lao động, các địa phương cần chú trọng đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực một cách hiệu quả, đón đầu xu hướng dịch chuyển sản xuất để chuẩn bị sớm các kỹ năng cần thiết cho người lao động, thích ứng với nhu cầu thị trường. Bộ LĐTBXH chủ trì xây dựng và triển khai đề án này.

Đối với thị trường đất đai, cần thúc đẩy chuyển đổi đất đai để thích nghi với nhu cầu và mục đích sử dụng đất trước sự biến đổi nhanh chóng và khó lường của thiên nhiên. Nghiên cứu để có cơ sở linh hoạt trong quy hoạch diện tích đất trồng lúa, chuyển đổi diện tích sang các cây trồng cho giá trị kinh tế cao hơn và có khả năng thích ứng với diễn biến của biến đổi khí hậu, đảm bảo thu thập và sinh kế bền vững của người dân. Thủ tướng giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện, để chuẩn bị thay thế quy hoạch sử dụng đất các tỉnh ĐBSCL đến năm 2020 đã hết thời hạn. Thủ tướng cũng cho biết Luật Đất đai sẽ được lấy ý kiến sửa đổi vào cuối năm nay.

Thủ tướng chỉ đạo ưu tiên nguồn lực của Nhà nước cho đầu tư cơ sở hạ tầng nhiều hơn nữa cho vùng ĐBSCL; đẩy nhanh việc triển khai và thực hiện các dự án đã được quy hoạch. Nhấn mạnh, “lộ thông thì tài thông” (tài là tài lực), Thủ tướng đề nghị phát triển cả hàng không, đường bộ, đường thủy và đường sắt tạo động lực lớn cho phát triển kinh tế vùng đất Chín Rồng.

Thủ tướng đề nghị nghiên cứu cơ chế đánh thuế phát thải để khuyến khích giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời qua đó chia sẻ trở lại nguồn thu để hỗ trợ các địa phương bị tác động nặng bởi biến đổi khí hậu.

Biến đổi khí hậu suy cho cùng cũng chỉ là những biến đổi mang tính ngoại sinh, một khi chúng ta vẫn giữ được cội nguồn văn hóa và tinh thần dân tộc, những yếu tố mang sức mạnh nội sinh, chúng ta sẽ phát triển giàu mạnh trên mảnh đất thiêng liêng kế thừa từ cha ông, Thủ tướng nêu rõ.

Nhấn mạnh triết lý phát triển “thuận thiên”, nhưng Thủ tướng cho rằng, nội hàm của nó không phải là cam chịu, chấp nhận số phận hay sự sắp đặt của tạo hóa. Biến đổi khí hậu không phải là do tự nhiên tạo ra mà chủ yếu là hệ quả của các hoạt động của con người. Do đó, chúng ta phải nhận thức đúng để có các giải pháp và hành động phù hợp. ❖

**Nguồn: MONRE**





# Bộ Tài nguyên và Môi trường họp chỉ đạo triển khai công tác quy hoạch tài nguyên nước

Ngày 2/3, tại trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), Bộ trưởng Trần Hồng Hà và Thứ trưởng Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp trực tuyến nghe các đơn vị báo cáo tình hình triển khai công tác quy hoạch tài nguyên nước.

**B**áo cáo tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, theo Quyết định số 1977/QĐ-BTNMT, lĩnh vực tài nguyên nước từ nay đến năm 2025 sẽ triển khai thực hiện lập 15 quy hoạch. Trong đó, Cục Quản lý tài nguyên nước triển khai thực hiện lập 05 quy hoạch (Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia; Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước; và 03 Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông); Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia thực hiện lập 08 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông; Viện Khoa học tài nguyên nước triển khai thực hiện lập 02 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông.

Đến nay, việc thực hiện các quy hoạch nêu trên đã được các đơn vị triển khai tích cực, một số nhiệm vụ đã được hoàn thành sớm hơn so với kế hoạch đề ra trong Quyết định số 1977/QĐ-BTNMT. Trong đó, nhiệm vụ lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1748/QĐ-TTg. Trên cơ sở này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt chi tiết nội dung, dự toán dự án "Lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050" tại Quyết định số 1234/QĐ-BTNMT. Hiện nay, các nội dung công việc đang được Cục Quản lý tài nguyên nước triển khai và dự kiến trình Bộ để Bộ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt quy hoạch vào tháng 11/2021.

Bên cạnh đó, ngày 18/02/2021 Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Cùng với đó, Cục đã phối hợp với Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Viện Khoa học tài



nguyên nước xây dựng kế hoạch chi tiết và đang triển khai thực hiện lập quy hoạch cho 06 lưu vực sông, trong đó có 03 quy hoạch phải sẽ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2021 (Băng Giang - Kỳ Cùng, Sê San và Srêpôk) và 03 quy hoạch dự kiến trình trong năm 2022 (Hồng - Thái Bình, Cửu Long và Đồng Nai). Việc triển khai xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch tổng hợp 7 lưu vực sông (Hương, Mã, Côn - Hà Thanh, Cà, Ba, Vu Gia - Thu Bồn và Trà Khúc), các đơn vị được giao xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch cũng đã hoàn thiện hồ trình Bộ xem xét phê duyệt.

Phát biểu chủ trì tại cuộc họp, Bộ trưởng Trần Hồng Hà hoan nghênh Cục Quản lý tài nguyên nước và các đơn vị có liên quan đã có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng các quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch tài nguyên nước quốc gia. Đây là nhiệm vụ quan trọng để tạo dựng vị thế của Bộ TN&MT đối với sứ mệnh quản lý, bảo vệ nguồn tài nguyên quan trọng này của đất nước.

Với kỳ vọng đó, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đề nghị các đơn vị cần thuyết minh rõ cơ sở khoa học để thực hiện quy hoạch, hình dung rõ các sản phẩm được phê duyệt. Quy hoạch phải thể hiện rõ tầm chiến lược lâu dài, là cơ sở khoa học

quan trọng cho các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương dựa trên khả năng cung của nguồn nước tại mỗi địa phương, mỗi khu vực.

Tại cuộc họp, trên cơ sở các ý kiến phát biểu và kiến nghị của các đơn vị, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị, Cục Quản lý tài nguyên nước tổng hợp nhu cầu dữ liệu của các đơn vị liên quan để đảm bảo dữ liệu đầu cho công tác xây dựng các quy hoạch tài nguyên nước. Quy hoạch tài nguyên nước chính là "xương sống" để thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên nước, do vậy, các đơn vị cần tập trung nguồn lực, hoàn thành sớm các nhiệm vụ được giao để cung cấp dữ liệu đầu vào cho các bộ, ngành, địa phương làm các quy hoạch liên quan.

Thứ trưởng cũng lưu ý, trong quá trình xây dựng các quy hoạch tài nguyên nước cần tính toán các kịch bản về tài nguyên nước, xác định mối quan hệ giữa quy hoạch tài nguyên nước với các quy hoạch khác để thống nhất, hài hòa lợi ích sử dụng nước giữa các đối tượng sử dụng nước; phân vùng quy hoạch bảo đảm quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông; thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng... ❖

**Nguồn: DWRM**



# Báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên nước năm 2021

Chiều ngày 19/3, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp về tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm 2021 lĩnh vực tài nguyên nước.

**B**áo cáo tại cuộc họp, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến cho biết, thực hiện kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2021 của Bộ TN&MT, Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021, Nghị quyết 06/ NQ-CP ngày 21/1/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị; Cục Quản lý tài nguyên nước đã phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao trong năm 2021.

Đối với Đề án kiểm kê tài nguyên nước, Cục đã phân công nhiệm vụ thực hiện và đang hoàn thiện hồ sơ trình (tờ trình, quyết định và thuyết minh đề án) dự kiến trình Bộ vào tháng 9/2021 và trình Chính phủ vào tháng 10/2021. Với Đề án an ninh nguồn nước, Cục đang xây dựng dự thảo khung đề án an ninh nguồn nước dự kiến trình Bộ vào tháng 7/2021 và trình Chính phủ vào tháng 8/2021. Cùng với đó, Cục đã thành lập Tổ soạn thảo và tổng hợp ý kiến của địa phương và các ý kiến tổ chức, cá nhân để xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước thời gian dự kiến trình Bộ tháng 8/2021 và trình Chính phủ vào tháng 9/2021.

Bên cạnh đó, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia hiện đang triển khai 3 nhiệm vụ thuộc đề án Chính phủ, bao gồm: (1) Điều tra tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các



Quang cảnh cuộc họp

vùng núi cao, vùng khan hiếm nước thuộc Chương trình "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước"; (2) Bảo vệ nước dưới đất ở các đô thị lớn; (3) Điều tra, đánh giá, lập bản đồ tài nguyên nước tỷ lệ 1:100.000 lãnh thổ Việt Nam.

Trong năm 2021, Trung tâm tiếp tục triển khai thực hiện Giai đoạn 2 (2021 - 2023) của Dự án "Điều tra tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước" tại 16 vùng núi cao, khan hiếm nước thuộc 10 tỉnh gồm: Lào Cai, Cao Bằng, Nghệ An, Quảng Trị, Kon Tum, An Giang, Bạc Liêu, Kiên Giang và Long An. Các đơn vị đã triển khai thực hiện từ tháng 01/2021, đến nay, đã cơ bản hoàn thành các hạng mục chuẩn bị; điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất; đang khảo sát đo địa vật lý và thực hiện công tác khoan khảo sát nước dưới đất tại một số vùng. Nhìn chung, về mặt tiến độ đạt yêu cầu theo kế hoạch, một số đơn vị có thể hoàn thành sớm nhiệm vụ được giao.

Đối với đề án "Bảo vệ nước dưới đất ở các đô thị lớn" giai đoạn 2 (2020 - 2021) sẽ tổ chức triển khai tại 8 đô thị lớn gồm: Vĩnh Yên, Bắc Ninh,

Tuy Hòa, Quảng Ngãi, Cà Mau, Rạch Giá, Long Xuyên và Bạc Liêu. Theo đó, 3 đô thị đã thi công từ năm 2020 gồm: Vĩnh Yên, Cà Mau và Long Xuyên sẽ hoàn thành tất cả các hạng mục còn lại và báo cáo tổng kết vào tháng 6/2021. Đối với 5 đô thị còn lại, Trung tâm đang chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thi công thực địa, dự kiến đến tháng 6/2021 sẽ hoàn tất công tác thực địa và tổng kết đề án trước tháng 11/2021; trình Bộ phê duyệt đề án hoàn thành, đồng thời, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12/2021.

Đối với đề án "Điều tra, đánh giá, lập bản đồ tài nguyên nước tỷ lệ 1:100.000 lãnh thổ Việt Nam", Trung tâm đã giao cho các đơn vị tổng hợp tài liệu từ tháng 11/2020, hiện nay đang hoàn thiện đề cương đề án và sẽ trình Bộ phê duyệt vào tháng 10/2021 theo kế hoạch của Bộ.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì rà soát, xây dựng các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài nguyên nước đảm bảo tránh chồng chéo, trùng lặp và gửi bản báo cáo từng nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo theo tiến độ thời gian.

**Nguồn: DWRM**





# Tăng cường phối hợp để bảo vệ chất lượng nguồn nước và đảm bảo an ninh nguồn nước

Chiều ngày 25/3, Thứ trưởng Lê Công Thành cùng đoàn công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã có buổi làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) do Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp chủ trì về công tác quản lý tài nguyên nước. Tham dự buổi làm việc có đại diện lãnh đạo các đơn vị của hai Bộ.

**B**áo cáo tại buổi làm việc về vấn đề cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình thủy lợi, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, theo quy định của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì các công trình thủy lợi nếu chỉ khai thác, sử dụng nước cho nông nghiệp và sinh hoạt mà không có phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp thì không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Đối với các công trình thủy lợi ngoài nhiệm vụ chính là cấp nước cho thủy lợi, có thêm nhiệm vụ chỉ tạo nguồn cấp công nghiệp, nhà máy nước, cơ sở kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp thì: (1) nếu xin cho cả mục đích phải nộp tiền thì chủ công trình thủy lợi sẽ đứng ra nộp tiền cấp quyền cho các đơn vị sử dụng nước hoặc (2) các đơn vị sử dụng nước xin cấp phép riêng cho mục đích của mình và phải nộp tiền cấp quyền theo quy định.

Tại buổi làm việc, liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ chất lượng nước hệ thống công trình thủy lợi, Phó Tổng Cục trưởng Tổng Cục Môi trường Hoàng Văn Thức cũng cho biết, hiện nay, chất lượng nguồn nước trong các hệ thống công trình thủy lợi đều bị suy giảm, nhiều hệ thống chất lượng nước bị ô nhiễm nghiêm trọng, không đảm bảo chất lượng nước tưới cho cây trồng. Đặc biệt, nguồn nước trong các hệ thống công trình thủy lợi đoạn chảy qua các khu vực đô thị, làng nghề hầu hết đã bị ô nhiễm do tiếp nhận nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nhiều đoạn kênh mương đã trở thành nơi chứa nước thải. Bên cạnh đó, tình trạng vớt rác bừa bãi, xả nước thải chưa qua xử lý xuống lòng sông, kênh mương gây tắc nghẽn dòng chảy khá phổ biến.

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ chất lượng nguồn nước trong các hệ thống công trình thủy lợi, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ NN&PTNT, Bộ TN&MT và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện một số giải pháp quan trọng như: Kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thông qua công tác thanh tra, kiểm và giám sát các nguồn phát sinh nước thải; Đối với các hệ thống công trình thủy lợi bị ô nhiễm nghiêm trọng cần xem xét, kiến nghị không cho phép đầu tư các dự án mới có lượng nước thải lớn hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm cao xả thải vào hệ thống công trình; đầu tư xây dựng hạ tầng thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung để giảm thiểu lượng nước thải sinh hoạt xả trực tiếp vào các hệ thống công trình thủy lợi như hiện nay;.....



*Toàn cảnh buổi làm việc*

Đối với nội dung liên quan đến Đề án an ninh nguồn nước, Thứ trưởng Lê Công Thành cho rằng, Chính phủ đã giao Bộ TN&MT chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia; giao Bộ NN&PTNT chủ trì xây dựng Đề án "An ninh nguồn nước và an toàn hồ, đập là để phục vụ cho lĩnh vực nông nghiệp. Còn Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia sẽ được triển khai với nội dung bao quát, toàn diện về tài nguyên nước Việt Nam nhằm xác định những nguy cơ về an ninh nguồn nước, các vấn đề và nhiệm vụ, giải pháp để giải quyết các vấn đề cơ bản của an ninh nguồn nước quốc gia.

Thứ trưởng Lê Công Thành cũng chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ TN&MT) phối hợp với Tổng Cục Thủy lợi (Bộ NN&PTNT) thành lập tổ công tác để tháo gỡ và đẩy nhanh tiến độ cấp phép cho các công trình thủy lợi, nhất là các hồ thủy lợi đa mục tiêu.

Cũng tại buổi làm việc, Bộ TN&MT đã giải đáp, tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc của các chủ công trình thủy lợi trong việc chấp hành quy định về tài nguyên nước, đất đai, môi trường... nhất là việc tuân thủ khai thác sử dụng tài nguyên nước phải có giấy phép theo quy định.

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp cũng thống nhất để Bộ NN&PTNT xây dựng nội dung an ninh nguồn nước cho công trình thủy lợi và ngành nông nghiệp, những nội dung khác sẽ chuyển cho Bộ TN&MT để xây dựng trong Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia. ❖

**Nguồn: DWRM**





# Năm 2021: Ngành Tài nguyên và Môi trường thi đua “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới toàn diện để phát triển”

**B**ộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đã ký ban hành văn bản số 953 /BTNMT-TĐKTTT gửi các Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Khối trưởng, Cụm trưởng các Khối, Cụm thi đua về phát động Phong trào thi đua năm 2021.

Thiết thực chào mừng các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và của ngành tài nguyên và môi trường trong năm 2021, Bộ trưởng phát động đợt thi đua trong toàn Ngành tài nguyên và môi trường năm 2021 với chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới toàn diện để phát triển” nhằm khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành tài nguyên và môi trường; tạo không khí phấn khởi, hăng hái thi đua, qua đó phát huy trí tuệ, sức mạnh to lớn của mọi tập thể, cá nhân, lập thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021.

Theo đó, Bộ TN&MT phát động Phong trào thi đua năm 2021 sẽ tập trung vào những nội dung trọng tâm như sau:

Một là, thi đua đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật để quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên cho phát triển, giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hai là, thi đua thực hiện chuyển đổi số toàn diện ngành; xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng số, dữ liệu số, thông tin phục vụ quản lý, điều hành thông minh trên nền tảng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0; đề xuất những sáng kiến, giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền điện tử; củng cố và hoàn thiện bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tâm, có tầm, có phẩm chất tốt và trình độ chuyên môn cao, chuyên nghiệp.

Bốn là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo các phong trào thi đua, trong đó trọng tâm là 4 phong trào thi đua đã được Thủ tướng Chính phủ phát động: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” và “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

Năm là, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc từ thực tiễn. ❖

**Nguồn: DWRM**

## Phát động phong trào thi đua của Cục Quản lý tài nguyên nước năm 2021

**T**rong tháng 3/2021, Cục Quản lý tài nguyên nước đã ban hành văn bản số 389/TNN-VP gửi Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục về việc phát động phong trào thi đua năm 2021.

Phong trào thi đua năm 2021 của Cục sẽ tập trung vào những nội dung chính như sau:

Một là, thi đua đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật để quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên cho phát triển, giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hai là, thi đua thực hiện chuyển đổi số toàn diện; xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng số, dữ liệu số, thông tin phục vụ quản lý, điều hành thông minh trên nền tảng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0; đề xuất những sáng kiến, giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền điện tử; củng cố và hoàn thiện bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tâm, có tầm, có phẩm chất tốt và trình độ chuyên môn cao, chuyên nghiệp.

Bốn là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo các phong trào thi đua, trong đó trọng tâm là phong trào thi đua đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” và “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

Năm là, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc từ thực tiễn. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Đồng bằng sông Cửu Long tiến tới đỉnh điểm của mùa khô năm 2020-2021

Lần đầu tiên kể từ đầu mùa khô năm nay, lượng mưa quan trắc được trong tháng 2/2021 ở Hạ lưu vực sông Mê Công có những khu vực bắt đầu cao hơn giá trị trung bình nhiều năm. Trong khi khu vực thượng nguồn sông Mê Công đã có một vài đợt mưa khá lớn cải thiện tình hình khô hạn khu vực này, thì các vùng về phía hạ nguồn từ trung và nam Lào, vùng Tây nguyên của Việt Nam và Châu thổ sông Mê Công tổng lượng mưa vẫn thấp hơn giá trị trung bình nhiều năm khá nhiều.

**M**ặc dù lượng mưa ở thượng nguồn đã tăng đáng kể, nhưng số liệu quan trắc tại trạm Chiềng Sên (vùng Tam giác vàng) cho thấy mực nước trong tháng 2/2021 vẫn duy trì ở mức khá thấp. Trước đó, Trung Quốc đã thông báo cho các quốc gia ở hạ nguồn là thủy điện Cảnh Hồng sẽ hạn chế xả nước nhằm mục đích bảo dưỡng định kỳ từ ngày 5 đến 24 tháng 1/2021. Tuy nhiên, lưu lượng tại Chiềng Sên vẫn duy trì ở mức thấp khoảng 800 m<sup>3</sup>/s, cho tới nay. Như vậy, thủy điện Cảnh Hồng vẫn hạn chế xả nước về hạ du ở mức độ thấp hơn Trung Quốc thông báo cả về lưu lượng xả và thời gian hạn chế xả.

Ở vùng trung lưu trong suốt tháng 2 và nửa đầu tháng 3/2021, mực nước quan sát được tại các trạm Na-khon Phanôm và Mục-đa-hân của Thái Lan thấp hơn giá trị trung bình nhiều năm từ 0,7 đến 1,0 m. Trong tháng 3/2021, báo chí Thái Lan cũng đã đưa tin về tác động của diễn biến này tới người dân Thái Lan.

Tại trạm Kra-chê của Campuchia, mực nước cũng được quan trắc thấy thấp hơn giá trị trung bình nhiều năm khoảng 0,5 m, nhưng vẫn cao hơn giá trị cùng kỳ của mùa khô lịch sử năm 2020.

Ở cửa ngõ của Đồng bằng sông Cửu Long, nơi sông Mê Công chảy vào Việt Nam qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc, số liệu quan trắc mực nước trong tháng 2/2021 cho thấy mực nước đang giảm dần từ 1,5 m xuống còn 1,2 m. Tuy nhiên, cuối tháng 2, mực nước đã tăng trở lại do ảnh hưởng của triều cường. Tương ứng, lưu lượng dòng chảy Mê Công về Việt Nam giảm từ 5.500 m<sup>3</sup>/s xuống khoảng 4.000 m<sup>3</sup>/s. Tổng lượng dòng chảy trong tháng 02/2021 chỉ còn khoảng 11 tỷ m<sup>3</sup> tương đương với giá trị

trung bình nhiều năm và lớn hơn cùng kỳ năm 2020.

Do dòng chảy thượng nguồn về Đồng bằng sông Cửu Long bị sụt giảm và gặp chế độ triều bất lợi nên hiện tượng xâm nhập mặn trong tháng 2/2021 tăng mạnh. Đường ranh mặn 1g/l vào sâu nhất trên ba nhánh sông lớn là sông Hậu, sông Tiền và sông Vàm Cỏ Tây đều vào sâu hơn trung bình nhiều năm từ 3 đến 8 km, nhưng vẫn ít hơn cùng kỳ năm 2020.

Dựa trên các kết quả dự báo về mưa trên Lưu vực sông Mê Công, mức độ sử dụng nước trên lưu vực và chế độ triều, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đã dự báo diễn biến tài nguyên nước tới Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 3/2021 sẽ vẫn ở mức thấp hơn giá trị trung bình nhiều năm khoảng 10%. Mực nước tại trạm Tân Châu trong tháng 3/2021 dự báo sẽ dao động trong khoảng từ 0,9 m đến 1,4 m tùy theo chế độ triều. Tương ứng, lưu lượng dòng chảy tới Việt Nam dự kiến sẽ giảm dần xuống mức 3.000 m<sup>3</sup>/s. Tổng lượng dòng chảy tháng 3/2021 sẽ tiếp tục thấp hơn giá trị trung bình nhiều năm khoảng 10% và lớn hơn giá trị cùng kỳ năm 2020, và hiện tượng xâm nhập mặn sẽ vào sâu hơn trung bình nhiều năm từ 5 đến 9 km nhưng vẫn không khốc liệt như năm ngoái.

"Do Lưu vực sông Mê Công đã bước vào chu kỳ La Nina, nên diễn biến mưa trên lưu vực sẽ được cải thiện. Tuy nhiên, diễn biến tài nguyên nước lưu vực sông Mê Công nói chung, và tình hình tài nguyên nước sông Mê Công tới Việt Nam nói riêng vẫn có nhiều diễn biến phức tạp do tình hình gia tăng sử dụng nước và điều tiết vận hành cực đoan của các hồ chứa trong lưu vực. Mặc dù chúng ta có

thể không phải trải qua một đợt hạn mặn khốc liệt như mùa khô năm ngoái, nhưng mùa khô năm nay vẫn sẽ thấp hơn trung bình nhiều năm. Dự kiến, vùng Đồng bằng sông Cửu Long sẽ tiến tới đỉnh điểm của mùa khô năm nay vào cuối tháng 3 này với lưu lượng dòng chảy tới Việt Nam sẽ sụt xuống mức thấp nhất, và hiện tượng xâm nhập mặn có thể sẽ ở mức cao nhất" - Ông Lê Đức Trung, Chánh văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam cho biết.

Rút kinh nghiệm từ bài học mùa khô năm ngoái, Việt Nam đã có những bước đi chủ động trong phòng tránh hạn mặn ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long đối với mùa khô năm nay. Các tác động của hạn mặn tới sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân vùng Đồng bằng đã được giảm thiểu, và đã được tổng kết tại Hội nghị lần thứ 3 về phát triển bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu mới được tổ chức ngày 13 tháng 3 năm 2021 tại thành phố Cần Thơ dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam vẫn duy trì việc ra các Bản tin hàng tháng dự báo diễn biến tài nguyên nước sông Mê Công tới Việt Nam vào đầu tháng cùng với kết quả dự báo diễn biến tài nguyên nước cho tháng đó.

"Với chức năng mới là cơ quan thường trực giúp cho tổ chức lưu vực sông Cửu Long, Văn phòng Thường trực đã có báo cáo tổng kết diễn biến tài nguyên nước sông Mê Công cho mùa lũ năm 2020, và sẽ có Báo cáo tổng kết cho mùa khô năm 2020-2021 để giúp cho công tác điều hành của Lãnh đạo Ủy ban và hoạt động của các Bộ, ngành và địa phương thành viên" - Ông Trung thông báo. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ nguồn nước cấp cho các mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh nước sạch theo Chỉ thị số 34/CT-TTg

## TẠI TỈNH KON TUM

Theo báo cáo của Sở TN&MT tỉnh Kon Tum, UBND tỉnh Kon Tum đã phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước các công trình đã cấp giấy phép khai thác, sử dụng phục vụ mục đích cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 15/11/2018.

Đồng thời, UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND và Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND. Căn cứ chức năng,

nhiệm vụ được giao các Sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố đã triển khai thực hiện, tăng cường công tác quản lý nhà nước theo thẩm quyền, kiểm tra, giám sát các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất chế biến mủ cao su, chế biến tinh bột sắn trên địa bàn tỉnh.

Sở TN&MT tỉnh cũng cho biết, Sở đã lập đề cương nhiệm vụ, dự toán và lấy ý kiến góp ý các Sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố và hoàn chỉnh hồ sơ Danh mục nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia (nước mặt) và xây dựng, ban hành Danh

mục nguồn nước mặt nội tỉnh. Theo đó, Sở TN&MT đang triển khai thực hiện các bước công việc tiếp theo và đề tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

Báo cáo cũng cho biết, để nâng cao hiệu quả, kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh, Sở đã ban hành các văn bản phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đôn đốc các tổ chức, đơn vị quản lý, vận hành các công trình chưa có giấy phép tài nguyên nước, chưa lập hồ sơ đề nghị cấp phép khẩn trương thực hiện lập hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép theo quy định.

## TẠI TỈNH PHÚ YÊN

Theo báo cáo của Sở TN&MT tỉnh Phú Yên, trên địa bàn tỉnh có 03 hồ chứa thủy điện phải thực hiện việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; ngày 18/11/2020, Sở TN&MT có công văn số 3218/SNMT-TNN&KS đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả cấm mốc các hồ chứa thủy điện do đơn vị quản lý.

Đối với hồ chứa thủy lợi có 13 hồ phải thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; trong đó, hồ chứa nước Phú Xuân và hồ chứa nước Đồng Tròn đã thực hiện việc cấm mốc và bàn giao cho địa phương quản lý bảo vệ theo quy định, các hồ chứa còn lại chưa thực hiện, sẽ bố trí kinh phí thực hiện trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

Từ năm 2017 đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu

vực lấy nước sinh hoạt đối với 59 công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước có mục đích phục vụ sinh hoạt. Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở đã có thông báo về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt để tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

Trong thời gian qua, cơ bản các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn nghiêm túc thực hiện, triển khai việc bảo vệ khu vực lấy nước theo quy định tại Thông tư 24/2016/TT-BTNMT và Quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước do UBND tỉnh ban hành; trên địa bàn tỉnh chưa tiếp nhận phản ánh từ các tổ chức, cá nhân được cấp phép về tình trạng ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.

Đồng thời, để kiểm soát chặt chẽ việc xả thải vào hệ thống sông, hồ, nguồn nước, ngày 14/3/2018, UBND tỉnh Phú Yên đã ban hành Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND Quy định phân vùng nguồn tiếp nhận nước thải thuộc lưu vực sông Ba và sông Kỳ Lộ trên địa bàn tỉnh Phú Yên; theo đó, đối với khu vực, đoạn sông có mục đích sử dụng nước là nguồn cấp nước sinh hoạt, chất lượng nước thải trước khi thải vào môi trường phải được xử lý đạt giá trị Cột A theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải.

Hiện nay, Sở đang phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp xây dựng danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và ban hành trong thời gian tới.





## TẠI TỈNH SƠN LA

**U**y ban nhân dân (UBND) tỉnh Sơn La đã có công văn số 505/BC-UBND báo cáo về kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ nguồn nước cấp cho các mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh nước sạch theo Chỉ thị số 34/CT-TTg.

Báo cáo nêu rõ, tính đến tháng 11/2020 có 09/12 hồ chứa thủy điện đang vận hành đã được phê duyệt Phương án và hoàn thành việc cắm mốc trên thực địa và 07/8 hồ chứa thủy lợi có dung tích trên 1 triệu m<sup>3</sup> đã hoàn thành việc cắm mốc trước thời hạn quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP.

Công tác xây dựng vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo nhằm bảo vệ các nguồn nước cấp cho mục đích sinh hoạt. Đến tháng 11/2020, 70 nguồn nước trên địa bàn tỉnh có mục đích cấp nước sinh hoạt đã được

UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt. Sở TN&MT đã thông báo và đôn đốc, hướng dẫn chủ giấy phép xác định phạm vi ranh giới và cắm mốc trên thực địa để bảo vệ nguồn nước.

UBND tỉnh Sơn La cũng cho biết, việc kiểm soát hoạt động xả nước thải vào nguồn nước sông, hồ, đặc biệt là các nguồn nước có sử dụng cho mục đích sinh hoạt, sản xuất nước sạch được UBND tỉnh chỉ đạo Sở phối hợp với các ngành, UBND cấp huyện triển khai thường xuyên, đặc biệt vào mùa vụ chế biến nông sản như cà phê, tinh bột sắn, mía đường... Hiện tượng dửng cấp nước sinh hoạt do nguồn nước bị ô nhiễm đã không xảy ra trong năm 2019 và đến thời điểm tháng 11/2020.

Ngày 7/10/2020, UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 2199/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra,

giám sát đối với các cơ sở sơ chế, chế biến nông sản, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh nhằm kiểm soát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước và có giải pháp tháo gỡ để đảm bảo nguồn nước cấp cho sinh hoạt không bị gián đoạn.

Tính đến 11/2020, UBND tỉnh đã cấp 177 giấy phép tài nguyên nước. UBND tỉnh cũng đã giao cơ quan chuyên môn phối hợp với Bộ TN&MT thẩm định cấp 56 giấy phép tài nguyên nước cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền Bộ TN&MT.

Ngày 11/8/2020, Bộ TN&MT đã ban hành Quyết định số 1757/QĐ-BTNMT về Danh mục nguồn nước liên tỉnh và Danh mục nguồn nước liên quốc gia (nguồn nước mặt). Theo đó, trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ giao cơ quan chuyên môn tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Danh mục nguồn nước nội tỉnh.

## TẠI TỈNH QUẢNG NAM

**T**heo báo cáo của Sở TN&MT tỉnh Quảng Nam, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện có 19 hồ chứa thủy điện lớn và 04 hồ chứa thủy điện vừa. Trong đó, 20 hồ chứa thủy điện đã hoàn thành việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo phương án được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt.

Đối với hồ chứa thủy lợi, theo Quyết định số 416/2019/QĐ-UBND về Ban hành danh mục đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh thì có 73 hồ chứa thủy lợi, trong đó có 23 hồ chứa thủy lợi có dung tích từ 1 triệu m<sup>3</sup> trở lên phải thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định.

Đối với các sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở các đô thị,

khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác đến nay tỉnh Quảng Nam vẫn chưa triển khai thực hiện việc cắm mốc do gặp phải một số khó khăn, vướng mắc.

Sở TN&MT tỉnh Quảng Nam cũng cho biết, việc quản lý, bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm, giám sát chặt chẽ; đặc biệt là các nguồn nước phục vụ cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ ô nhiễm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác nước của các công trình trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

Ngoài ra, hiện nay Sở đã hoàn thành và đưa vào vận hành hệ thống

quan trắc môi trường tự động, liên tục và đang triển khai thực hiện đầu tư, lắp đặt thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại Thông tư 47/2017/TT-BTNMT, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2021.

Sở TN&MT tỉnh Quảng Nam đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 4011/2019/QĐ-UBND về ban hành Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Công tác quản lý, cấp giấy phép tài nguyên nước luôn được quan tâm, thực hiện theo đúng quy định của Luật Tài nguyên nước. Đến nay, UBND tỉnh Quảng Nam đã cấp 672 giấy phép tài nguyên nước các loại. ❖

**Nguồn: DWRM**



## TP. Hồ Chí Minh ủy quyền một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài nguyên nước

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 722/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực tài nguyên nước.

**T**heo đó, UBND TP. Hồ Chí Minh ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ như sau:

Một là, phê duyệt, điều chỉnh, thông báo việc truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; Khai thác nước mặt để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Khai thác nước dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng từ 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Khai thác nước dưới đất (trừ nước lợ, nước mặn) để nuôi trồng thủy sản,

chăn nuôi gia súc, tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Hai là, phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước (bao gồm việc quyết định phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt nhỏ hơn phạm vi tối thiểu nhưng phải đảm bảo chất lượng nguồn nước) của các công trình sau: Công trình khai thác nước mặt với quy mô trên 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Công trình khai thác nước dưới đất với quy mô từ 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

Bên cạnh đó, UBND TP. Hồ Chí Minh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước

dưới đất (bao gồm việc quyết định phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt nhỏ hơn phạm vi tối thiểu nhưng phải đảm bảo chất lượng nguồn nước) với quy mô trên 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Đồng thời, phê duyệt, điều chỉnh, thông báo việc truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác nước dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng dưới 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trừ các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước không phải đăng ký, không phải xin phép.

Việc ủy quyền được thực hiện kể từ 4/3/2021 cho đến hết ngày 30/11/2022. ❖

**Nguồn: DWRM**

## Ban hành Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Định

**U**BNĐ tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 5194/QĐ-UBND về việc phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Theo Quyết định, UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh bao gồm: 47 đoạn sông, suối; 5 hồ chứa thủy điện; 165 hồ chứa thủy lợi; 3 đầm; 12 hồ trong

đô thị, khu dân cư tập trung và kế hoạch, thứ tự ưu tiên nguồn nước cần cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

Việc phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định 43/2015/NĐ-CP quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước để bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven

nguồn nước; phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước; đồng thời, tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Ngày Nước thế giới 22/3/2021: Nâng cao trách nhiệm của cộng đồng về giá trị của nước

Ngày Nước thế giới được tổ chức vào ngày 22 tháng 3 hàng năm nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của nước trên toàn thế giới. Hiện nay, còn 2,2 tỷ người đang sống trong tình trạng không được tiếp cận với nguồn nước uống an toàn. Do vậy, các quốc gia cần phải có những hành động mang tính toàn cầu để giải quyết cuộc khủng hoảng nước nhằm đạt được Mục tiêu Phát triển Bền vững 6: "Nước và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030". Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Thị Thu Linh đã có cuộc trao đổi với phóng viên báo chí để làm rõ hơn về Chủ đề Ngày Nước thế giới năm nay.

**Phóng viên:** Theo dự báo của Liên Hợp Quốc, đến năm 2025 sẽ có 30 quốc gia rơi vào tình trạng khan hiếm nước. Sự phát triển kinh tế và dân số toàn cầu ngày càng tăng đồng nghĩa với việc sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và năng lượng ngày càng cần nhiều nước hơn cũng đồng nghĩa với việc nước ngọt tiếp tục trở nên khan hiếm, suy giảm. Vậy, Việt Nam có nằm trong tình trạng này không, thưa Bà?

**Phó Cục trưởng Nguyễn Thị Thu Linh:** Việt Nam có 108 lưu vực sông (LVS), với khoảng 3.450 sông, suối với chiều dài từ 10 km trở lên nên thường được nhận định là quốc gia có nguồn tài nguyên nước dồi dào với tổng lượng nước bình quân trên đầu người của Việt Nam vào khoảng 9.434 m<sup>3</sup>/người/năm, cao so với tiêu chuẩn của khu vực và trên toàn cầu. Tuy nhiên, do tài nguyên nước của Việt Nam phụ thuộc nhiều vào nước ngoài, nguồn nước nội sinh của Việt Nam chỉ đạt 4.200 m<sup>3</sup>/người/năm, thấp so với trung bình của Đông Nam Á là 4.900m<sup>3</sup>/người/năm. Trong bối cảnh đó, cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hóa đòi hỏi nhu cầu nước cho sản xuất và dân sinh ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, nước ta là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, trong đó tài



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Thị Thu Linh

nguyên nước sẽ chịu những ảnh hưởng lớn nhất và sớm nhất do những diễn biến bất thường về lượng mưa và nước biển dâng. Đồng thời, trong những năm gần đây, các quốc gia ở thượng nguồn đã và đang đẩy mạnh việc khai thác sử dụng nước trên các sông liên quốc gia, nhất là trên lưu vực sông Mê Công và lưu vực sông Hồng. Đặc biệt, hoạt động đắp đập, chặn dòng, xây dựng công trình thủy điện và vận hành của các nhà máy thủy điện ở thượng nguồn lưu vực sông Hồng, sông Mê Công đã và đang là nguy cơ trực tiếp làm suy giảm nguồn nước chảy vào Việt Nam, đe dọa an ninh nguồn nước của nước ta.

Theo tính toán của Ngân hàng Thế giới, tổng nhu cầu về nước vào mùa khô của Việt Nam sẽ gia tăng 32% vào năm 2030, 11/16 lưu vực sông chính

của Việt Nam sẽ đối mặt với tình trạng căng thẳng về nước đặc biệt là trên 4 lưu vực sông chính tạo ra 80% GDP của Việt Nam: Hồng-Thái Bình, Cửu Long, Đồng Nai và nhóm lưu vực sông Đông Nam Bộ. Giá trị kinh tế của nước chưa được phân bổ đồng đều cho các đối tượng sử dụng nước khác nhau, chẳng hạn như còn các cơ chế miễn phí, ưu đãi đặc biệt cho sử dụng nước cho nông nghiệp - là hộ sử dụng nước có tiêu hao lớn nhất dẫn đến sử dụng nước còn lãng phí, không hiệu quả.

Theo tính toán, với mỗi đơn vị (m<sup>3</sup>) nước, Việt Nam chỉ tạo ra 2,37 đôla GDP, khoảng 1/10 so với mức trung bình toàn cầu là 19,42 đôla, thấp hơn Lào 2,53 USD. Giá trị của nước không được nhận thức đúng đắn dẫn đến tình trạng sử dụng tài nguyên nước lãng phí.





**Phóng viên:** Chủ đề của Ngày Nước Thế giới năm 2021 nhấn mạnh về giá trị của nước, nâng cao vị thế giá trị mà nước mang lại cho cuộc sống, sức khỏe và môi sinh. Bà có thể nói rõ những nội dung chính và ý nghĩa của chủ đề năm nay?

**Phó Cục trưởng Nguyễn Thị Thu Linh:** Chủ đề Ngày Nước thế giới năm 2021 được chọn là "Giá trị của nước" nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về vị thế giá trị mà nước mang lại cho cuộc sống, sức khỏe và môi sinh.

Việc chúng ta nhận thức về giá trị của nước sẽ quyết định nước được quản lý và chia sẻ như thế nào đó là nội dung chính của chủ đề năm nay. Thực tế, ngoài các giá trị nước mang lại cho mọi người như nước sạch, vệ sinh hoặc cho các hoạt động sản xuất và dịch vụ thì nước còn có các giá trị về sức khỏe, môi trường, văn hóa, đời sống xã hội và tâm linh mà các giá trị này ít hoặc không được chú ý đến. Do vậy, giá trị của nước nhiều hơn rất nhiều so với giá thành của chúng, nhiều giá trị không thể ước tính bằng tiền tệ mà lại vô cùng quan trọng với cuộc sống con người; việc xác định đầy đủ giá trị của nước tùy vào mục đích sử dụng nước giúp chúng ta quản lý tốt hơn nguồn tài nguyên này.

Thông qua các thông điệp này Ngày Nước thế giới năm 2021 nhằm kêu gọi sự quan tâm của cộng đồng, các nhà hoạch định chính sách tăng cường thực hiện các giải pháp hiệu quả bảo vệ nguồn nước trước áp lực của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và biến đổi khí hậu. Theo đó, nhấn mạnh giải quyết các vấn đề về tài nguyên nước chính là chìa khóa giúp chúng ta đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

**Phóng viên:** Để đạt được Mục tiêu Phát triển Bền vững 6: "Nước và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030", theo Bà, trong thời gian tới Việt Nam cần phải có các giải pháp quản lý tài nguyên

nước nào hướng tới phát triển bền vững?

**Phó Cục trưởng Nguyễn Thị Thu Linh:** Tính đến nay, hệ thống pháp luật về tài nguyên nước tại Việt Nam đã được xây dựng khá toàn diện, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác quản lý tài nguyên nước. Để đạt được Mục tiêu Phát triển Bền vững 6 "Nước và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030", trong thời gian tới, lĩnh vực tài nguyên nước sẽ tập trung triển khai các giải pháp như sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật, chính sách quản lý tài nguyên nước; hoạt động cung cấp và tiêu thụ nước sạch, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng nước sạch cấp cho mục đích sinh hoạt; tiến hành rà soát, sửa đổi Luật tài nguyên nước, trong đó cần có các quy định khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển tài nguyên nước và các dịch vụ về nước (điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, công trình điều tiết nước, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về nước) theo phương thức xã hội hóa. Mặt khác, cần quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sở hữu công trình tài nguyên nước hoặc thực hiện các dịch vụ về nước.

Đồng thời, cần phải rà soát lại toàn bộ pháp luật liên quan đến cấp nước sinh hoạt cho người dân để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu bảo đảm an toàn tuyệt đối, bảo đảm an ninh trong việc cấp nước sinh hoạt. Bên cạnh đó, cần quy định đầy đủ, rõ ràng quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan; Phân định rõ giữa quản lý nguồn nước và quản lý hoạt động khai thác, sử dụng trong các lưu vực sông.

Hai là, tập trung xây dựng và phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước, quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Hồng, Cửu Long và các lưu vực sông lớn nhằm đảm bảo khai thác, sử dụng nước tiết

kiệm, hiệu quả, tổng hợp, đa mục tiêu và phát triển bền vững.

Ba là, nâng cao trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương và ý thức và nghĩa vụ của người dân trong việc giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ chất lượng nước các sông, suối, hồ, ao,... nhất là các nguồn nước cấp cho sinh hoạt.

Bốn là, tăng cường công tác dự báo, cảnh báo sớm tài nguyên nước để có các biện pháp chủ động ứng phó nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thiên tai như hạn hán lũ lụt diễn ra ngày càng thường xuyên hơn và khắc nghiệt hơn; hoàn chỉnh việc xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước; đồng thời đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; tăng cường giám sát việc khai thác sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước thông qua hình thức giám sát tự động, trực tuyến.

Năm là, tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia nhằm nắm chắc nguồn tài nguyên nước Việt Nam và hiện trạng khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước.

Sáu là, tiếp tục thành lập và đưa vào hoạt động các Ủy ban lưu vực sông để thực hiện có hiệu quả và nâng cao vai trò trong việc điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước.

Bảy là, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên nước, đặc biệt tăng cường hiệu quả hợp tác với các quốc gia khác trong khai thác, sử dụng bền vững các nguồn nước xuyên biên giới.

Tám là, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước và thực hiện cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu về quản lý tài nguyên nước giữa Trung ương và địa phương; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả đến tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức cá nhân và cộng đồng dân cư; tăng cường đầu tư cho lĩnh vực tài nguyên nước.

Xin trân trọng cảm ơn Bà!



# Thông điệp Ngày Nước Thế giới 2021 của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Antonio Guterres

**C**hủ đề ngày nước thế giới năm 2021- “Giá trị của Nước” là thông điệp gửi tới tất cả mọi người trên thế giới: Nước có giá trị gì đối với bạn, với chúng ta?

Giá trị của nước thực sự rất đa dạng và sâu sắc. Chúng ta không thể có được một thế giới phát triển bền vững nếu không dựa vào các giá trị của Nước!

Đối với tôi, nước có nghĩa là sự bảo vệ! Khi chu trình nước tự nhiên được quản lý tốt bao gồm quản lý tốt từ nguồn nước cho sinh hoạt, nước cho vệ sinh môi trường, quản lý nguồn nước thải tới quản trị các nguồn nước xuyên biên giới, quản lý môi trường,... đều có ý nghĩa là bảo vệ chúng ta khỏi bệnh tật, đảm bảo đời sống an toàn và ứng phó với những thử thách khi khí hậu đang biến đổi cũng như nhu cầu nước ngày càng tăng của thế giới.

Ngày Nước thế giới năm nay, chúng tôi muốn cùng thế giới ghi nhận và hiểu được nhiều giá trị khác nhau mà nước mang lại cho thế giới nhiều nhất có thể. Từ đó, những nhà hoạch định chính sách, những người ra quyết định có thể tiếp nhận được nhiều thông tin hơn, có được sự hiểu biết toàn diện hơn, trang bị tốt hơn để có những quyết sách, hành động thiết thực nhằm đảm bảo quyền về nước cho tất cả mọi người và mọi mục đích.

Hôm nay, ngày Nước thế giới 22 tháng 3 năm 2021, thế giới chúng ta vẫn chưa đi đúng hướng để thực hiện Mục tiêu Phát triển bền vững số 6 (SDG6): Nước và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030.

Đầu tư về nước và vệ sinh môi trường theo cách truyền thống, cố hữu đã và đang gây ra những bất lợi,



Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Antonio Guterres

thiệt hại lớn về người và tài sản của thế giới. Điều này là bất cập.

Do vậy, tôi khuyến khích, kêu gọi 160 quốc gia đã kí Tuyên bố chung trong Hội nghị cấp cao của Liên Hợp Quốc về các mục tiêu và chỉ tiêu liên quan đến nước trong Chương trình nghị sự 2030 vào ngày 18/3 vừa qua thực hiện ngay những gì đã cam kết, cùng cho thế giới thấy những cam kết mạnh mẽ trong việc thúc đẩy tất cả các khía cạnh về nước để đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững 2030.

Nhân Ngày Nước Thế giới hôm nay, chúng ta hãy cam kết tăng cường nỗ lực đánh giá giá trị thực sự của nước để từ đó tất cả mọi người đều có thể tiếp cận công bằng với nguồn tài nguyên quý giá này. ❖

**Nguồn: un.org**

## Thúc đẩy các giải pháp để đạt được SDG6 “Nước và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030”

**T**ại Hội nghị thượng đỉnh Liên Hợp Quốc về Môi trường và Phát triển được tổ chức tại Rio de Janeiro từ ngày 3 đến 14 tháng 6 năm 1992, Liên Hợp Quốc đã ra Nghị quyết lấy ngày 22 tháng 3 hàng năm là Ngày Nước thế giới và bắt đầu được tổ chức thường niên từ năm 1993.

Mỗi năm, Liên Hợp Quốc lựa chọn một chủ đề cụ thể cho Ngày Nước thế giới để phản ánh những khía cạnh khác nhau về nước. Đây là một sự kiện quốc tế được tổ chức nhằm thu hút sự chú ý của người dân trên khắp trái đất để thấy được tầm quan trọng của tài nguyên

nước, đặc biệt là các nguồn nước ngọt và góp phần tăng cường quản lý bền vững nguồn tài nguyên quý giá này.

Theo báo cáo của Liên Hợp Quốc, hiện có khoảng 2,2 tỷ người chưa được tiếp cận với nguồn nước uống hợp vệ sinh. Ngày Nước Thế giới năm 2021 nhằm thúc đẩy các hành động thiết thực, cụ thể để giải quyết cuộc khủng hoảng nước toàn cầu hiện nay. Trọng tâm cốt lõi của Ngày Nước Thế giới năm nay là đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ để đạt được Mục tiêu Phát triển bền vững số 6 (SDG6): Nước và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030.

Với chủ đề “Giá trị của nước”, các chiến dịch phát động hưởng ứng Ngày Nước thế giới năm 2021 nhằm tổ chức những buổi đối thoại toàn cầu, công khai trên phương tiện truyền thông xã hội về cách mọi người đánh giá giá trị của nước đối với tất cả các mục đích sử dụng của nước. Mục đích là để nâng cao sự hiểu biết toàn diện hơn về cách mà chúng ta nhìn nhận giá trị của nước trong những bối cảnh khác nhau để chúng ta có thể bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá này cho tất cả mọi người. ❖

**Nguồn: worldwaterday.org, 2021**



# Cô Sandra Postel nhận Giải thưởng Nước Stockholm 2021

Giải thưởng Nước Stockholm năm 2021 sẽ được trao cho cô Sandra Postel đến từ Mỹ với công trình nghiên cứu mang tính đột phá mở đường cho những cách tiếp cận mới giúp thế giới giải quyết các vấn đề như khan hiếm nước, biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học nước ngọt. Đây là một trong những giải thưởng danh giá và uy tín nhất Thế giới về Nước.

Vào Ngày Nước Thế giới 22 tháng 3 vừa qua, Viện Nước quốc tế (SIWI) đã công bố Giải thưởng Nước Stockholm năm 2021 được trao cho cô Sandra Postel, một giải thưởng thường được coi là Giải Nobel về nước.

Sandra Postel trở thành một cái tên nổi tiếng vào năm 1992 khi cô xuất bản ấn phẩm "Ốc đảo cuối cùng" về vấn đề đối mặt với sự khan hiếm nước, ấn phẩm này đã tạo ra một cuộc cách mạng về cách nhìn của nhiều người về hiện trạng tài nguyên nước ngày nay. Cô Postel là một trong những người đầu tiên cảnh báo về cuộc khủng hoảng nước toàn cầu đang diễn ra và kêu gọi bảo tồn các hệ sinh thái dựa vào nước. Cuốn sách này đã được xuất bản bằng tám thứ tiếng và được chuyển thành phim tài liệu truyền hình tại Hoa Kỳ.

Từ đó, cô Postel đã luôn tích cực cống hiến và làm việc không mệt mỏi để nâng cao nhận thức cộng đồng về các mối đe dọa đối với nước trên toàn cầu, đặc biệt là những ảnh hưởng của hiện tượng nóng lên toàn cầu, tác động đến chu trình nước tự nhiên, cũng như cách thức sử dụng và quản lý nước của chúng ta đã và đang làm suy giảm hệ sinh thái nước như thế nào (?). Những rủi ro mà cô Postel cảnh báo 30 năm trước đã không may trở thành hiện thực như vấn đề khan hiếm nước ngày càng gia tăng, an ninh lương thực ngày càng bị đe dọa, nguồn nước ngọt đang suy giảm và dần biến mất, hơn nữa các thảm họa liên quan đến nước ngày càng gia tăng về số lượng và cường độ. Hơn nữa, các giải pháp mà cô Postel đã trình bày trong các cuốn sách "Dự án Chính sách Nước Toàn cầu" của Postel cũng đang



Cô Sandra Postel



được áp dụng vào thực tế để giải quyết các vấn đề về nước trên toàn thế giới.

Có thể nói, những nghiên cứu của cô Sandra Postel có ý nghĩa dẫn dắt thế giới về vấn đề khan hiếm nước và cô cũng là một trong những nhà giáo dục, nhà phát triển cộng đồng lớn nhất thế giới. Công việc của cô ấy đã góp phần thay đổi nhận thức của cả cộng đồng và các chuyên gia về cuộc khủng hoảng nước.

Theo cô Postel, việc nhận thức sớm những khủng hoảng về nước thật sự là thách thức của thế giới hiện nay, thế hệ các kĩ sư trước kia đã có công trong việc mở rộng khả năng tiếp cận với nước, sử dụng nước nhưng thực sự họ lại chưa có những nhận thức về hậu quả của nước, những rủi ro mà nước có thể gây ra. Do vậy, chúng ta cần tìm ra cách có thể thu nhỏ dấu chân nước của cá nhân và xã hội và trả lại một lượng nước cho tự nhiên.

Trong quá trình làm việc với tư cách là Ủy viên Nước ngọt của Hiệp hội Địa lý Quốc gia từ năm 2009 đến năm 2015, cô Sandra Postel đã tạo ra

những cơ hội mở rộng tầm nhìn, nhận thức của cộng đồng tới nước, đến vấn đề an ninh nguồn nước để hướng tới một thế giới nước an toàn.

Postel đã tìm ra nhiều giải pháp sáng tạo trên khắp thế giới, nơi mọi người đang bắt đầu quản lý nước bền vững hơn. Cuốn sách gần đây nhất của cô "The Virtuous Cycle of Water and Prosperity" - "Sự thịnh vượng và chu trình vô hạn của nước" đã tập trung giới thiệu nhiều ví dụ, những biện pháp mà các nông dân và chủ trang trại nhiều nơi trên giới đã áp dụng để cải thiện sức khỏe của đất; giới thiệu cách thức mà các thành phố đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh để bổ sung nước ngầm và ngăn chặn lũ lụt trong đô thị.

Giải thưởng Nước Stockholm do SIWI phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Thụy Điển tổ chức, Giải thưởng được trao tặng bởi Nhà vua Thụy Điển Carl XVI Gustaf tại một buổi lễ của Hoàng gia diễn ra vào ngày 25 tháng 8 năm 2021 trong Tuần lễ Nước Thế giới 2021. ❖

**Nguồn: DWRM (dịch)**



## Đoàn viên, thanh niên Cục Quản lý tài nguyên nước chạy bộ và giao hữu bóng đá hưởng ứng Ngày Nước thế giới và Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Sáng ngày 22/3, tại Hà Nội, Chi Đoàn TNCS HCM Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức chương trình chạy bộ và giao hữu bóng đá nhằm có những hoạt động thiết thực kỷ niệm Ngày Nước thế giới 22/3 và Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2021).

Đồng chí Tăng Hữu Đông - Bí thư Chi Đoàn TNCS HCM Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, đây là hoạt

động ý nghĩa nhằm nâng cao nhận thức cho các đoàn viên thanh niên về quá trình ra đời, phát triển và truyền thống vẻ vang của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đồng thời, nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần, cũng như tăng cường sự giao lưu đoàn kết giữa các đoàn viên thanh niên trong Cục.

"Hoạt động này cũng nhằm hưởng ứng Chiến dịch kêu gọi và phát động

tham gia 7 ngày chạy hoặc đi bộ hưởng ứng Ngày Nước Thế giới từ ngày 16 đến ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trang web Ngày Nước thế giới năm 2021. Qua đó, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các đoàn viên thanh niên về chủ đề Ngày Nước thế giới năm 2021 "Giá trị của nước", góp phần xây dựng một cộng đồng tiết kiệm nước toàn cầu" - Đồng chí Tăng Hữu Đông cho biết. ❖

### DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

